

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27/7/2023
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Vượng.

2. Ông Ma Quốc Thể.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Trần Thị Minh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 27/7/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2023 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số:/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Phạm Văn Q** – Sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Hoàng A** – Sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt (Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Phạm Văn Q có quan điểm trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và Chị Hoàng A trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn ngày 25/8/2020 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn, anh Q và Chị Hoàng A chung sống với nhau tại thôn P, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống, thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và kinh tế gia đình. Anh Q và Chị Hoàng A đã sống ly thân với nhau từ tháng 02/2022 đến nay. Anh Q xét thấy

tình cảm của vợ, chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và Chị Hoàng A ly hôn với nhau để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh Q và Chị Hoàng A có một con chung.

Cháu Phạm Thành C – Sinh ngày: 17/11/2021.

Từ khi anh Q và Chị Hoàng A sống ly thân với nhau (thời điểm tháng 02/2022; lúc này cháu C mới được khoảng 03 tháng tuổi), Chị Hoàng A đi làm ăn, không chăm lo gì đến cháu C, thỉnh thoảng có về thăm con rồi lại đi ngay. Cháu C sinh sống cùng anh Q và ông bà nội từ thời điểm đó cho đến nay. Sau khi ly hôn, anh Công có quan điểm sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C khi cháu C trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không yêu cầu Chị Hoàng A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Trần Thị Lan không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đối với chị Nguyễn Hoàng A nhiều lần nhưng Chị Hoàng A không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Qua xác minh cho thấy, chị Nguyễn Hoàng A là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Mâu thuẫn gia đình là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và kinh tế gia đình. Hiện tại, Chị Hoàng A đi làm ăn, không có mặt tại địa phương, thỉnh thoảng Chị Hoàng A có về thăm con, sau đó lại đi ngay. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tòa án không tiến hành mở phiên hòa giải được vì chị Nguyễn Hoàng A vắng mặt (đã được triệu tập hợp lệ). Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Bị đơn không chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về việc giải quyết vụ án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” của anh Phạm Văn Q đối với chị Nguyễn Hoàng A.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Hoàng A ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Phạm Thành C – Sinh ngày: 17/11/2021 cho anh Phạm Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu C trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy

định của pháp luật. Chị Nguyễn Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Hoàng A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản, công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

5. Về án phí; Quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

- Về quan hệ tranh chấp: Anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Hoàng A là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên anh Q khởi kiện về việc xin ly hôn với Chị Hoàng A và yêu cầu giải quyết về con chung. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Do đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chị Nguyễn Hoàng A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Hoàng A xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 25/8/2020 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau. Lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong việc làm ăn kinh tế. Chị Hoàng A đi làm ăn xa, không chăm lo đến cuộc sống gia đình.

HĐXX thấy rằng, thực tế tình trạng hôn nhân giữa anh Q và Chị Hoàng A cuộc sống chung vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn đã kéo dài, không thể khắc phục được nữa, vợ chồng ly thân với nhau một thời gian nhưng anh Q và Chị Hoàng A cũng không thể hòa giải, hàn gắn để quay về chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q đối với Chị Hoàng A là có căn cứ.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh Q và Chị Hoàng A có một con chung.

Cháu Phạm Thành C – Sinh ngày: 17/11/2021.

Anh Q có nguyện vọng, nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C.

HĐXX nhận thấy: Cháu C đang ở độ tuổi còn rất nhỏ, rất cần sự quan tâm, giáo dục một cách thường xuyên của cha, mẹ để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần, sức khỏe và nhân cách. Quá trình nuôi con, anh Q không vi phạm nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của con. Anh Q có nơi cư trú rõ ràng; công việc, thu nhập ổn định, vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung ăn học đầy đủ nên đảm bảo được về thời gian, điều kiện sinh hoạt, học tập cho con. Chị Hoàng A đi làm ăn ở xa, thường xuyên vắng mặt khỏi nơi cư trú nên không đảm bảo được việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Trong vụ án này, chỉ vì mâu thuẫn vợ chồng, chị Nguyễn Hoàng A đã đi làm ăn xa, để lại cháu C mới được 03 tháng tuổi cho anh Phạm Văn Q nuôi dưỡng. Tại các Biên bản xác minh thể hiện: *“Anh Phạm Văn Q nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Thành C rất tốt, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của cháu C. Anh Q làm nghề điện lạnh, thu nhập ổn định, đủ khả năng kinh tế để nuôi con. Ngoài ra, anh Q ở cùng bố mẹ nên bố mẹ để anh Q cũng có thể hỗ trợ thêm trong việc chăm sóc cháu C”.* Mặc dù, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...”*, nhưng thực tế Chị Hoàng A đã đi làm ăn ở xa và đã không nuôi cháu C từ khi cháu được 03 tháng tuổi. Hiện tại, cháu C đã quen với điều kiện, môi trường sống và được anh Q nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo trong điều kiện tốt nhất; Mặt khác, Chị Hoàng A thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không thể đảm bảo thời gian chăm sóc cháu C.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung, để ổn định cuộc sống, không làm xáo trộn môi trường sống của cháu C, cần chấp nhận nguyện vọng của anh Phạm Văn Q về việc nuôi con chung. Giao cháu C cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Phạm Văn Q là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 3 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Án lệ số: 54/2022/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07/9/2022 và được công bố theo Quyết định số: 323/QĐ-CA ngày 14/10/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” của anh Phạm Văn Q đối với chị Nguyễn Hoàng A.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Hoàng A ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Phạm Văn Công – Sinh ngày: 17/11/2021 cho anh Phạm Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu C trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 27/7/2023. Chị Nguyễn Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Hoàng A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn Q phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2021/0002775 ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang (*Anh Phạm Văn Q đã nộp đủ tiền án phí*).

5. Quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Hoàng A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện S;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện S;
- Ủy ban nhân dân xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Cường

